|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26/2022/QĐ-UBND | *Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị**

**chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Trên cơ sở Công văn số 302/HĐND-VP ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2081/TTr-SGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng máy thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo.

**Điều 3. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai**

1. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo cấp học mầm non: Phụ lục I kèm theo;

2. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo cấp học tiểu học: Phụ lục II kèm theo;

3. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo cấp học trung học cơ sở: Phụ lục III kèm theo;

4. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo cấp học trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên: Phụ lục IV kèm theo;

5. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật: Phụ lục V kèm theo;

6. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trường Trung học phổ thông chuyên: Phụ lục VI kèm theo;

7. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trường Phổ thông dân tộc nội trú: Phụ lục VII kèm theo;

**Điều 4. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Có trách nhiệm thực hiện đề xuất việc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý đúng định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định mua sắm hiện hành.

b) Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trong công tác quản lý, sử dụng tài sản được mua sắm theo phân cấp quản lý.

c) Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Có trách nhiệm thực hiện đề xuất việc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý đúng định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định mua sắm hiện hành.

b) Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trong công tác quản lý, sử dụng tài sản được mua sắm theo phân cấp quản lý.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình mua sắm máy móc, thiết bị cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

d) Kịp thời báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

3. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh

Thủ trưởng của các đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành; hiện trạng trang thiết bị giáo dục tại đơn vị, điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự phù hợp để đề xuất mua sắm hoặc tổ chức mua sắm theo phân cấp hiện hành đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 5**. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2022.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Sơn Hùng** |